

BÁO CÁO KẾT QUẢ 2 MẶT GIÁO DỤC
CẢ NĂM - NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Khối	Tổng số HS	Trong đó: Nữ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								KẾT QUẢ HỌC TẬP												DANH HIỆU			
					TỐT		KHÁ		ĐẠT		Trên TB		TỐT		KHÁ		ĐẠT		C.ĐẠT		Trên TB		HSG		HSXS			
					SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	TỔNG TOÀN TRƯỞNG		533	248	473	88.74	50	9.38	10	1.88	533	100.00	72	13.51	245	45.97	194	36.40	22	4.13	511	95.87	71	13.32	1	0.19		
2	TỔNG KHỐI 6		124	55	123	99.19	1	0.81			124	100.00	13	10.48	67	54.03	42	33.87	2	1.61	122	98.39	13	10.48				
3	6A	Khối 6	42	23	42	100.00					42	100.00	12	28.57	30	71.43					42	100.00	12	28.57				
4	6B	Khối 6	41	17	40	97.56	1	2.44			41	100.00	1	2.44	18	43.90	20	48.78	2	4.88	39	95.12	1	2.44				
5	6C	Khối 6	41	15	41	100.00					41	100.00			19	46.34	22	53.66			41	100.00						
6	TỔNG KHỐI 7		154	80	143	92.86	9	5.84	2	1.30	154	100.00	23	14.94	76	49.35	46	29.87	9	5.84	145	94.16	22	14.29	1	0.65		
7	7A	Khối 7	40	23	40	100.00					40	100.00	21	52.50	19	47.50					40	100.00	20	50.00	1	2.50		
8	7B	Khối 7	38	16	35	92.11	3	7.89			38	100.00	2	5.26	31	81.58	5	13.16			38	100.00	2	5.26				
9	7C	Khối 7	38	19	30	78.95	6	15.79	2	5.26	38	100.00			9	23.68	24	63.16	5	13.16	33	86.84						
10	7D	Khối 7	38	22	38	100.00					38	100.00			17	44.74	17	44.74	4	10.53	34	89.47						
11	TỔNG KHỐI 8		132	64	100	75.76	26	19.70	6	4.55	132	100.00	13	9.85	53	40.15	59	44.70	7	5.30	125	94.70	13	9.85				
12	8A	Khối 8	44	23	44	100.00					44	100.00	12	27.27	31	70.45	1	2.27			44	100.00	12	27.27				
13	8B	Khối 8	45	22	29	64.44	16	35.56			45	100.00	1	2.22	21	46.67	22	48.89	1	2.22	44	97.78	1	2.22				
14	8C	Khối 8	43	19	27	62.79	10	23.26	6	13.95	43	100.00			1	2.33	36	83.72	6	13.95	37	86.05						
15	TỔNG KHỐI 9		123	49	107	86.99	14	11.38	2	1.63	123	100.00	23	18.70	49	39.84	47	38.21	4	3.25	119	96.75	23	18.70				
16	9A	Khối 9	42	24	42	100.00					42	100.00	23	54.76	19	45.24					42	100.00	23	54.76				
17	9B	Khối 9	38	12	27	71.05	9	23.68	2	5.26	38	100.00			14	36.84	21	55.26	3	7.89	35	92.11						
18	9C	Khối 9	43	13	38	88.37	5	11.63			43	100.00			16	37.21	26	60.47	1	2.33	42	97.67						

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
An Chi Sơn

Ngày 31 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu

(Ký và ghi rõ họ tên)